

Bản án số: 15/2018/HS-PT

Ngày: 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Thẩm phán:

Ông **Nguyễn Văn Hòa**

Bà **Trần Thị Thúy Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Nhơn** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Ngọc Bé** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2018/TLPT-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2018/HS-ST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân tpVL, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo: **Lê Văn T**, sinh năm 1983; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp MTh, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh AG; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Tr, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1954; vợ Thái Thị Ngọc B, sinh năm 1989; con: 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo được tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo có ông Trần Minh Hoan Hỷ, Văn phòng luật sư Hoan Hỷ, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

*** Bị hại:**

1. Trần Thị X, sinh năm 1948;

Nơi cư trú: số 172, đường TD, phường HL, tp.CT.

2. Nguyễn Thị Th (chết)

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Th:

2.1 Nguyễn Văn T (cha), sinh năm 1936

2.2 Võ Bá T (con), sinh năm 1986

Cùng nơi cư trú: ấp 4, xã HA, huyện PhH, tỉnh HG.

2.3 Võ Văn Th(chồng), sinh năm 1966

Nơi cư trú: ấp HPh B, thị trấn KC, huyện PhH, tỉnh HG.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hợp tác xã Vận tại thủy bộ ThS;

Địa chỉ: QL 9x, khóm HH, thị trấn NhB, huyện TB, tỉnh AG.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Ch, sinh năm 1942

2. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: số 2xx, ấp HPhA, thị trấn ACh, huyện ChT, tỉnh AG.

3. Công ty Bảo hiểm BV;

Địa chỉ: số 3xx/2B, THĐ, phường ML, tp.LX, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 30/12/2017, Lê Văn T điều khiển xe ô tô khách biển số 6xB-010.xx đi từ huyện CTh, tỉnh AG đến BD. Khoảng 9 giờ cùng ngày, khi đến Cầu Mỹ Thuận, T cho xe lưu thông ở làn đường bên trong (hướng Vĩnh Long – Tiền Giang) lên dốc cầu Mỹ Thuận đến đoạn tại Km 2029+00 Quốc lộ 1, xã TH, tp.VL, thì T cho xe chạy vượt qua xe mô tô biển số 6xC1-184.xx do bà Trần Thị X điều khiển chở bà Nguyễn Thị Th chạy cùng chiều. Khi vượt thì hông phải của xe ô tô khách biển số 6xB-010.xx va chạm vào phía bên trái xe mô tô biển số 6xC1-184.xx làm cho bà X và bà Th ngã xuống mặt đường. Hậu quả làm bà Th tử vong tại hiện trường, còn bà X bị thương.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 17x/KLGD-PC54 ngày 04/01/2018 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của bà Th là do chấn thương sọ não/Đa chấn thương. Đối với bà X đã từ chối giám định thương tích.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày xác định như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định là loại đường đôi, có dải phân cách cố định ở giữa đường phân chia hai chiều xe riêng biệt nhau. Phần đường xảy ra tai nạn: rộng 7,15m có 02 làn đường, làn đường phía trong lề phải rộng

4m thuộc chiều đi hướng Vĩnh Long - Tiền Giang. Trên đầu dốc cầu Mỹ Thuận có biển báo chỉ dẫn làn đường lưu thông.

Hiện trường lấy mép lề phải hướng Vĩnh Long – Tiền Giang, lấy cột mốc làm chuẩn, lấy cột mốc km 2029+00 làm điểm mốc. Dấu vết vật chứng ở hiện trường được mô tả như sau:

- Vị trí 1 là vị trí nạn nhân Nguyễn Thị Th ngã, đầu hướng về Tiền Giang, chân hướng về Vĩnh Long. Khoảng cách từ đầu vị trí số 1 đo đến lề chuẩn 0,65m, đo đến tâm trục xe 6xC1-184.xx là 1,70m.

- Vị trí 2 là xe mô tô 6xC1-184.xx ngã, đầu hướng về Tiền Giang, đuôi xe hướng cầu Vĩnh Long, mặt bên trái xe tiếp xúc mặt đường.

- + Khoảng cách từ tâm trục sau vị trí số 2 đo đến lề chuẩn là 0,70m, đo đến điểm mốc là 9,55m;

- + Khoảng cách từ tâm trục trước vị trí số 2 đo đến lề chuẩn là 0,65m.

Vùng va chạm giữa hai xe được xác định trên làn đường phía trong lề phải theo chiều đi hướng Vĩnh Long - Tiền Giang. Tâm vùng va chạm đo đến: Điểm mốc là 6,50m; đến trục sau xe mô tô biển số 6xC1 184.xx là 12,60m; đến đầu vị trí số 4 là 2,30m; đến lề chuẩn là 1,74m; đến đầu vị trí số 5 là 6,35m; đến đỉnh đầu nạn nhân là 14,30m.

Biên bản xác định lỗi ngày 12/03/2018 đã xác định lỗi và kết luận như sau: Đối với Lê Văn T điều khiển xe ô tô khách biển số 6xB – 010.xx vượt không đúng quy định, đã vi phạm điểm c khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông. Đối với bà Trần Thị X điều khiển xe mô tô 6xC1-184.xx không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, không phải lỗi gây ra tai nạn.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2018/HSST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân tp.VL đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b,p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 2 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Lê Văn T thời hạn 01 (một) năm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/9/2018 Lê Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo. Đồng thời xin được miễn hành phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Lê Văn T giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt là: Đại diện của bị hại Nguyễn Thị Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia cảnh bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo về miễn hành phạt bổ sung.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn T:

Đối với yêu cầu của bị cáo là có cơ sở vì bị cáo là lao động chính đang nuôi cha mẹ già và hai con nhỏ, gia cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đại diện của bị hại Nguyễn Thị Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng,...và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa sơ thẩm; các chứng cứ, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, bị cáo xác định không khiêu nại; lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện không bị ép cung hay dùng nhục hình; qua đó đã thể hiện: Ngày 30/12/2017 Lê Văn T điều khiển xe ô tô khách biển số 6xB-010.xx khi lưu thông ở làn đường bên trong (hướng Vĩnh Long – Tiền Giang) lên dốc cầu Mỹ

Thuận đến đoạn tại Km 2029+00 Quốc lộ 1, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, T cho xe chạy vượt qua xe mô tô biển số 6xC1-184.xx do bà Trần Thị X điều khiển chở bà Nguyễn Thị Th chạy cùng chiều, nhưng xe do T điều khiển đã va chạm với xe do bà X điều khiển. Hậu quả làm làm bà Th tử vong tại chỗ, còn bà X bị thương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, đại diện bị hại; bị hại, đại diện bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo... và tuyên phạt bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo là lao động chính đang nuôi cha mẹ già và hai con nhỏ, gia cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đại diện của bị hại Nguyễn Thị Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết để giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, nhưng xét thấy về hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không cần thiết, nên chấp nhận một phần yêu cầu của bị cáo.

[3] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo chỉ được chấp nhận một phần.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn T.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2018/HSST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân tp.VL.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và khoản 2 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T: 09 (Chín) tháng tù, về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao:01;
- Chánh án Tòa án tỉnh Vĩnh Long:01;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long:02;
- Tòa án tpVL: 02;
- Viện kiểm sát tp VL: 01;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. VL: 01;
- Bị cáo, bị hại: 03;
- Lưu hồ sơ;

Triệu Quốc Hiếu